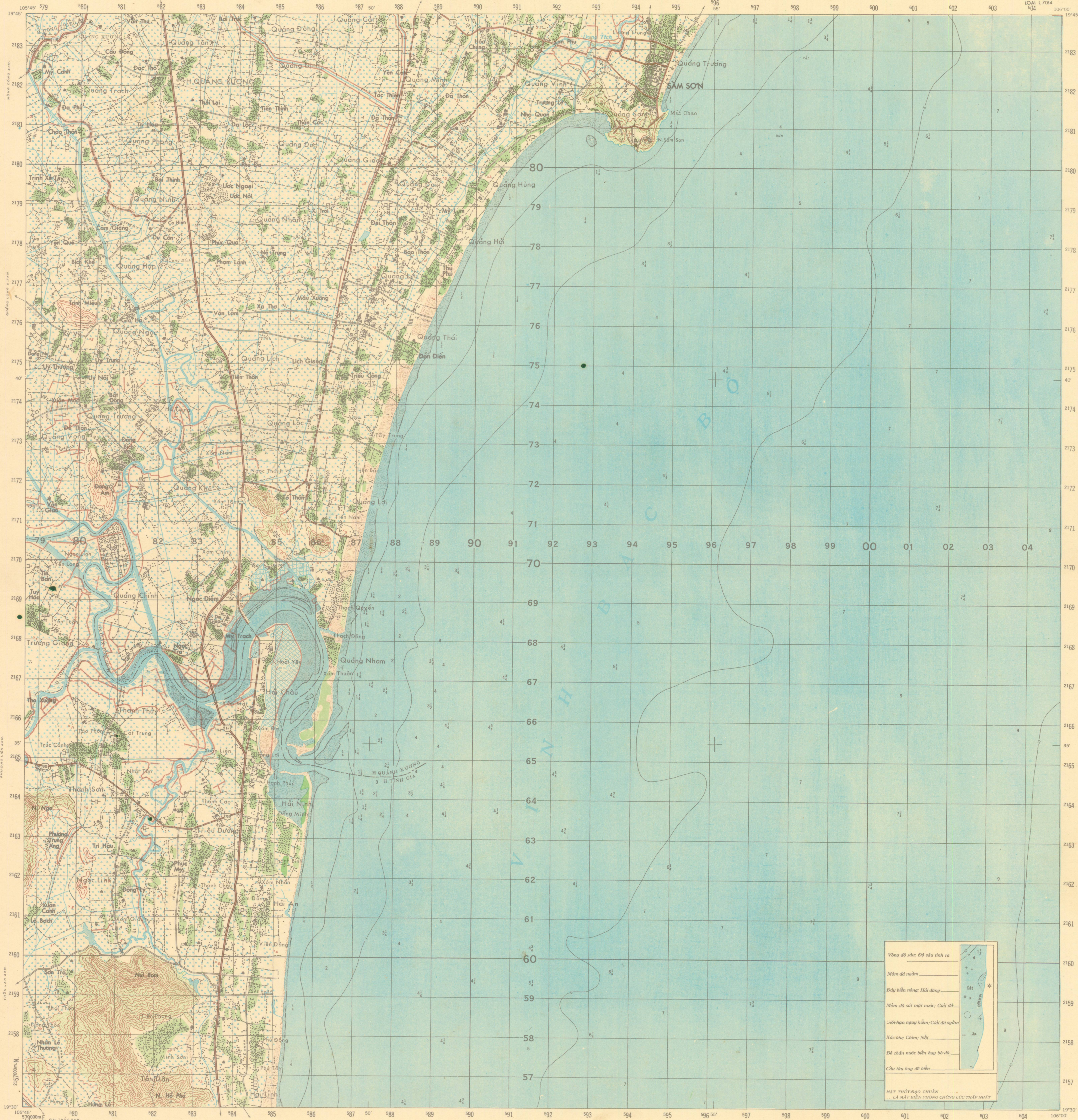




CỤC BẢN ĐỒ-BỘ TƯỚNG THAM MƯU-O.D.N.D.V.N
In lần thứ nhất năm 1980 theo 1:50000 in năm 1971
Chính lý bổ sung theo ảnh máy bay chụp 2-1974

HÀNH GIỚI HÀNH CHÍNH VÙNG

LEGEND - CHÚ THÍCH

MAP INFORMATION AS OF 1966

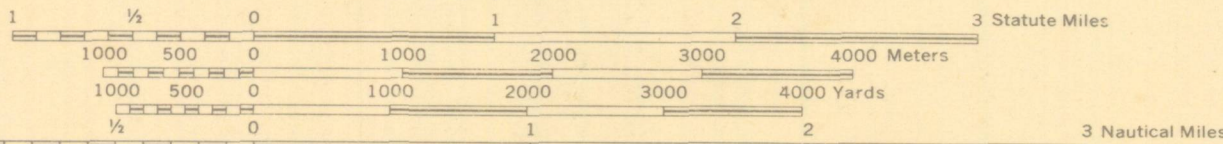
BẢN ĐỒ TỈNH-TUẦN NĂM 1966

On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m (8 feet) in width
Trên bản đồ này một LANE được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét

Closed canopy indicates 75% or more of ground area is concealed under a dense cover. Open canopy indicates 25% to 75% of ground area is concealed under an uneven, discontinuous cover.
Vòm cây kín chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 75% hay hơn và một đất kín phía dưới một bao phủ rừng. Vòm cây thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% tới 75% và một đất kín phía dưới một bao phủ rừng không đồng phẳng và không liên nhau.



Scale Tỷ lệ 1:50,000



CONTOUR INTERVAL- 20 METERS

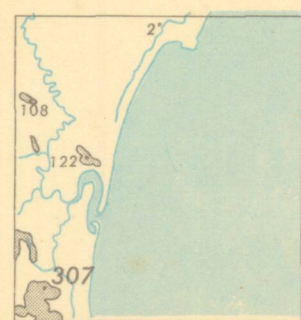
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT

SPHEROID EVEREST
GRID UTM
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

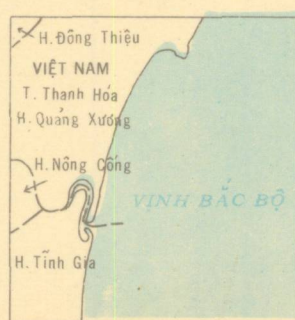
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
HỆ THỐNG CHIẾP UTM
BÌNH DIỆN CHIẾP MẶT BIỂN TRUNG BÌNH PHONG CHƯNG
HỆ THỐNG TRẮC CẦU CHUẨN HỆ THỐNG TRẮC CẦU AN ĐỘ 1960



CHỈ DẪN CAO ĐỘ



NHỮNG ĐỊA GIỚI



BẢNG RÁP ĐỊA ĐỒ

